

Hộp 3 vỉ x 10 viên



Hà Nội, ngày 23 tháng 08 năm 2018



GIÁM ĐỐC  
Lương Thị Mai H.

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

**Rx MIACOLIN**

*Để xa tầm tay trẻ em*

*Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng*

*Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc*

**Thành phần công thức cho 1 viên**

Thành phần hoạt chất: Saponin toàn phần rễ tam thất 100 mg

Thành phần tá dược: Microcrystalline cellulose, lactose monohydrat, natri croscarmellose, PVP K30, magnesi stearat, aerosil, HPMC E606, PEG 6000, talc, titan dioxyd, erythrosin, sunset yellow.

**Dạng bào chế**

Viên nén bao phim.

Viên nén tròn, bao phim màu đỏ.

**Tác dụng**

Tăng cường tuần hoàn máu, phân tán cục máu đông, làm bền vững thành mạch, ức chế kết tập tiểu cầu.

**Chỉ định**

Miacolin được dùng trong các trường hợp:

- Hỗ trợ điều trị đột quỵ, liệt nửa người, nhồi máu não do xơ vữa động mạch và huyết khối
- Phục hồi sau tai biến mạch máu não – tim mạch
- Tác nghẽn mạch máu võng mạc do huyết khối
- Bệnh mạch máu tim như đau thắt ngực, đau ngực

**Liều dùng, cách dùng**

Liều dùng

- Liều điều trị: Uống 2 viên/lần/ngày, có thể lên đến 6 viên/ngày. Một đợt điều trị kéo dài 4 tuần
- Liều dự phòng, ngăn ngừa tái phát: Uống 1 – 2 viên/ngày, liệu trình điều trị kéo dài ít nhất 4 tuần hoặc theo chỉ dẫn của bác sĩ

Cách dùng: Dùng đường uống, nuốt nguyên viên thuốc với nước

**Chống chỉ định**

Pha cấp của xuất huyết não, nhồi máu tim.

Dị ứng với các thành phần của thuốc.

Không dùng cho phụ nữ có thai, người đang xuất huyết, có rối loạn đông máu.



**Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc**

Trong quá trình điều trị có thể xuất hiện hiện tượng sưng đỏ hoặc sưng nhẹ ở đầu tuy nhiên tình trạng này không ảnh hưởng đến kết quả điều trị.

Không cần dừng thuốc nếu có nổi mẩn nhẹ, tuy nhiên cần ngừng điều trị ngay lập tức nếu có nổi mẩn trầm trọng xảy ra.

Thuốc chứa lactose, bệnh nhân bị rối loạn di truyền hiếm gặp như không dung nạp galactose, thiếu hụt lactase hoàn toàn hoặc kém hấp thu glucose-galactose không nên dùng thuốc này.

Thuốc chứa sunset yellow có thể gây các phản ứng dị ứng.

**Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú**

Không dùng cho phụ nữ mang thai.

Thận trọng khi dùng cho phụ nữ đang cho con bú.

**Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc**

Không nên lái xe hoặc làm việc ở trên cao trong thời gian sử dụng thuốc.

**Tương tác, tương kỵ của thuốc**

Chưa có ghi nhận nào về tương tác thuốc cũng như các dạng tương tác khác.

**Tác dụng không mong muốn**

Khô họng, đỏ mắt, đánh trống ngực, nổi mẩn có thể xảy ra và sẽ hết sau khi ngừng điều trị.

Rất hiếm xảy ra phản ứng quá mẫn.

**Quá liều và cách xử trí**

Chưa có dữ liệu về sử dụng thuốc quá liều, không dùng quá liều chỉ định của thuốc.

**Qui cách đóng gói**

Hộp 3 vi, 5 vi, 10 vi x 10 viên, vi PVC/nhôm

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

Điều kiện bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

Tiêu chuẩn chất lượng: Tiêu chuẩn cơ sở

**Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất**

Sản xuất tại: Công ty TNHH dược phẩm Hoa Linh

Địa chỉ: Nhà máy sản xuất - Lô B3, Khu Công nghiệp thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, Hà Nội

**Tên, địa chỉ nhà phân phối**

Nhà phân phối: Công ty TNHH công nghệ dược Minh An

Địa chỉ: Số 19D-TT5, KĐT Tây Nam Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội

Điện thoại: 0243 855 2490



TU QUẢN TRƯỞNG  
P. TRƯỞNG PHÒNG  
*Nguyễn Ngọc Anh*



GIÁM ĐỐC  
*Lang Thị Mai Hương*

